

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 01 – 2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà V Thị Lựu
2. Ông Huỳnh Văn Đường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXX - ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị L trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước vào ngày 12/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân

cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên cãi vã thường xuyên, không ai quan tâm đến ai. Anh V thường xuyên bỏ bê vợ con và sử dụng ma túy. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, anh V về nhà sống với ba mẹ tại khu phố 3, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước còn chị và con sống tại nhà của cha mẹ tại xã Bình Tân. Chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

*Về con chung:* Chị và anh V có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V1, sinh ngày 28/12/2018. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V1 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung; nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh V được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của anh V.*

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Trong vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 3, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**[2] Xét theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2018 tại UBND xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38. Do vậy, hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị L và anh V chung sống không hạnh phúc đến năm 2020 là phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị L là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ (BL 34) cũng thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn đời sống hôn nhân như phía nguyên đơn trình bày. Mặt khác, chị L và anh V đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết, mâu thuẫn giữa chị L và anh V vẫn không được giải quyết. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có căn cứ nên cần được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình 2014 Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: vợ chồng anh V chị L có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc V1, sinh ngày 28/12/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu V1 do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu được chăm sóc tốt, đồng thời cháu còn nhỏ tuổi, là con gái nên giao cần giao cho chị L nuôi dưỡng sẽ đảm bảo trong việc chăm sóc và phát triển của cháu V1 cả về vật chất và tinh thần về sau. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L về con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về quan điểm của Kiểm sát viên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015 và khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V1, sinh ngày 28/12/2018 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp*

*nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0008347 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- UBND xã Bình Tân, huyện Phú Riềng  
(số 38, ngày 12/7/2018)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Tịnh**

